

được hai chữ đã học.	
4. HĐ ứng dụng (4 phút)	- Về nhà tiếp tục thực hiện cắt, dán các chữ đã được học.
5. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 37: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh thấy được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với đời sống con người.
- Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.
- Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đổ rác đúng nơi quy định.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát và xử lý thông tin để biết tác hại của rác và ảnh hưởng của các sinh vật sống trong rác đối với sức khỏe con người.

3. Thái độ: Có ý thức thực hiện đổ rác đúng nơi quy định.

- ##### **4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GDKNS:**

- Kỹ năng quan sát, tìm kiếm và xử lý các thông tin.
- Kỹ năng tư duy phê phán.
- Kỹ năng làm chủ bản thân.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng hợp tác.

***GDTKNL&HQ:**

- Giáo dục học sinh biết xử lý phân hợp vệ sinh là phòng chống ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước cũng góp phần tiết kiệm năng lượng nước.

***GDBVMT:**

- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật.

- *Biết phân, rác thải nếu không xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh sưu tầm được về rác thải, cảnh thu gom và xử lý rác thải; các hình trong sgk trang 68- 69.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>+ Bạn hãy kể những việc em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường (ở nhà, ở trường,..)</p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.</p> <p>- Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh hát “Mái trường mến yêu”.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh thấy được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với đời sống con người.</p> <p>- Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.</p> <p>- Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đồ rác đúng nơi quy định.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát trang</p> <p>*Mục tiêu: <i>Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khoẻ con người. GDKNS: Kỹ năng quan sát và tìm kiếm xử lý thông tin để biết tác hại của phân và nước tiểu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát tranh trong sách giáo khoa và nhận xét những gì quan sát thấy trong hình.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>+ <i>Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi. Hãy cho một số dẫn chứng cụ thể em đã quan sát thấy ở địa phương (đường làng, ngõ xóm, bến xe, bến tàu...).</i></p> <p>+ <i>Cần phải làm gì để tránh những hiện tượng trên?</i></p>	<p>- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p>

<p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>*Kết luận: <i>Phân và nước tiểu là chất cặn bã của quá trình tiêu hoá và bài tiết. Chúng có mùi hôi thối và chứa nhiều mầm bệnh. Vì vậy, chúng ta phải đi đại tiện đúng nơi quy định; không để vật nuôi (chó, mèo, lợn, gà, trâu bò,...) phóng uế bừa bãi.</i></p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết được các loại nhà tiêu và cách sử dụng hợp vệ sinh. Giáo dục kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để bảo vệ môi trường.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 3, 4 trang 71 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý: Chỉ và nói tên từng loại nhà tiêu có trong hình.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>+ Ở địa phương bạn thường sử dụng loại nhà tiêu nào?</p> <p>+ Bạn và những người trong gia đình cần làm gì để giữ cho nhà tiêu luôn sạch sẽ?</p> <p>+ Đối với vật nuôi thì cần làm gì để phân vật nuôi không làm ô nhiễm môi trường?</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn: ở các vùng miền khác nhau có loại nhà tiêu khác nhau, cách sử dụng cũng khác nhau</p> <p>+ Ở thành phố thường dùng nhà tiêu tự hoại thì phải có đủ nước dội thường xuyên để không có mùi hôi và phải sử dụng giấy vệ sinh dùng cho nhà tiêu tự hoại.</p> <p>+ Ở nông thôn thường dùng nhà tiêu hai ngăn và phải có tro bếp hoặc mùn cưa để lên trên sau khi đi đại tiện, giấy vệ sinh cho vào sọt rác.</p> <p>*Kết luận: <i>Dùng nhà tiêu hợp vệ sinh. Xử lý phân người và động vật hợp lý sẽ góp phần phòng chống ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.</i></p>	<p>- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Nêu những việc mình đã làm để góp phần vệ sinh môi trường.</p> <p>- Cùng bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh tham gia vệ sinh môi trường cộng đồng.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 38: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.

- Những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát và xử lý thông tin để biết tác hại của phân và nước tiểu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

3. Thái độ: Biết giữ vệ sinh môi trường xung quanh,...

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GDKNS:**

- Kỹ năng quan sát, tìm kiếm và xử lý các thông tin.

- Kỹ năng tư duy phê phán.

- Kỹ năng làm chủ bản thân.

- Kỹ năng ra quyết định.

- Kỹ năng hợp tác.

***GDTKNL&HQ:**

- Giáo dục học sinh biết xử lý nước thải hợp vệ sinh chính là bảo vệ nguồn nước sạch, góp phần tiết kiệm nguồn nước.

- Biết nước thải nếu không xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường..

- Biết một vài biện pháp xử lý phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh.

***GDBVMT:**

- Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh làm hại sức khỏe con người và động vật

- Biết phân, rác, nước thải nếu không xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường..

- Biết một vài biện pháp xử lý phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trang 70, 71 (Sách giáo khoa).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>+ <i>Rác bần vứt bừa bãi không được xử lí kịp thời có hại gì?</i></p> <p>+ <i>Nêu cách xử lí rác?</i></p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh hát “Quê hương tươi đẹp”.</p> <p>+ <i>Gây mùi ôi thối và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh, ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</i></p> <p>+ <i>Chôn, đốt, ủ, tái chế.</i></p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.</p> <p>- Những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết được những hành vi đúng và hành vi sai trong việc thải nước bần ra môi trường sống. Giáo dục kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2 trang 72 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Hãy nói và nhận xét những gì bạn nhìn thấy trong hình. Theo bạn, hành vi nào đúng, hành vi nào sai? Hiện tượng trên có xảy ra ở nơi bạn sinh sống không?</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Giáo viên hỏi:</p> <p>+ <i>Trong nước thải có gì gây hại cho sức khỏe của con người?</i></p> <p>+ <i>Theo bạn các loại nước thải của gia đình, bệnh viện, nhà máy, ... cần cho chảy ra đâu?</i></p>	<p>- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p>

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Giáo viên phân tích cho học sinh hiểu trong nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất bẩn, vi khuẩn gây bệnh cho con người đặc biệt là nước thải từ các bệnh viện. Nước thải từ các nhà máy có thể gây nhiễm độc cho con người, làm chết cây cối và các sinh vật sống trong nước.

- Giáo viên nhận xét.

***Kết luận:** Trong nước thải có chứa nhiều chất bẩn, độc hại, các vi khuẩn gây bệnh. Nếu để nước thải chưa xử lý thường xuyên chảy vào ao, hồ, sông ngòi sẽ làm nguồn nước bị ô nhiễm, làm chết cây cối và các sinh vật sống trong nước.

Hoạt động 2: Thảo luận về cách xử lý nước thải hợp vệ sinh

***Mục tiêu:** Giải thích được tại sao cần phải xử lý nước thải. **GDKNS:** Kỹ năng làm chủ bản thân, kỹ năng ra quyết định. **GSDNLTK&HQ:** Giáo dục học sinh biết xử lý nước thải hợp vệ sinh chính là bảo vệ nguồn nước sạch, góp phần tiết kiệm nguồn nước.

***Cách tiến hành:**

- Giáo viên cho từng cá nhân trình bày:

+ Ở gia đình hoặc ở địa phương em thì nước thải được chảy vào đâu? Theo em cách xử lý như vậy hợp lý chưa? Nên xử lý như thế nào thì hợp vệ sinh, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh?

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 3, 4 trang 73 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý:

+ Theo bạn, hệ thống cống nào hợp vệ sinh? Tại sao?

+ Theo bạn, nước thải có cần được xử lý không?

- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

***Kết luận:**

+ Việc xử lý các loại nước thải, nhất là nước thải công nghiệp trước khi đổ vào hệ thống nước chung là cần thiết, vừa tái sử dụng được nguồn nước vừa hạn chế được lượng nước thải

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh trình bày.

- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình

- Các nhóm khác nghe và bổ sung.

- Lắng nghe và thực hiện.

<p><i>ra, giảm bớt sự ô nhiễm môi trường đồng thời giúp tiết kiệm được nguồn năng lượng nước tự nhiên à vừa tiết kiệm được tiền của của chng ta, vừa thân thiện môi trường, tạo môi trường sống trong lành.</i></p> <p><i>+ Đối với gia đình chúng ta, khi sử dụng nước, ta phải tính đến chuyện tiết kiệm nước và tìm cách xử lí nước thải sao cho hợp lí. Ví dụ nước rửa rau, ta có thể lắng lại, lượt bỏ cặn sau đó tái sử dụng để rửa chén bát nước đầu tiên, sau đó ta có thể đem đi tưới cây vừa không tốn nhiều nước vừa tốt cây, sạch chén, ít tốn nước rửa chén. Hoặc nước giặt quần áo ta có thể lấy nước thải lắng bỏ cặn đi sau đó ta lại dùng lau nhà, giặt giẻ lau vừa sạch nhà, vừa tiết kiệm nước...</i></p>	
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe con người.</p> <p>- Nêu những hành vi đúng để giữ cho nhà tiêu hợp vệ sinh.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

.....

KĨ NĂNG SỐNG:

SƠ CHẾ MỘT SỐ LOẠI CỬ

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

-
-
- Biết được truyền thống nhà trường.
 - Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....
